

Bản án số: 35/2026/HNGĐ-PT

Ngày 28 - 7 - 2026

*V/v Tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2026/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 102/2026/HNGĐ - ST ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2026/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn T** - sinh năm 1984. CCCD số: 095084002242.

Địa chỉ: Ấp M, xã V, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Bé H** - sinh năm 1992. CCCD số: 095192001464.

Địa chỉ: Ấp M, xã V, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày và yêu cầu:*

Anh **Lê Văn T** và chị **Huỳnh Thị Bé H** đã được giải quyết ly hôn bởi Quyết định số: 17/2025/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (Cũ). Tại Quyết định này, Tòa án đã giao cho chị **H** nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu **Lê Huỳnh Thúy V** – sinh ngày 23/01/2022 và anh **T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, đến khi con tròn 18 tuổi.

Do sau khi ly hôn chị **H** chỉ chăm sóc con được thời gian ngắn, rồi chị **H** đi làm xa gửi con lại cho ông, bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng, anh **T** đến thăm con nhiều lần thì ông, bà ngoại ngăn cản không cho gặp, cũng không cho thăm, hiện tại chị **Bé H** không có việc làm ổn định, nên không đủ điều kiện kinh tế nuôi con; Còn anh **T** thì làm nghề sửa xe **H1** có thu nhập ổn định, nên anh **T** có đủ điều kiện nuôi con hơn chị **H**. Do đó, anh **T** yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị **H**, yêu cầu Tòa án giao con chung là **Lê Huỳnh Thúy V** – sinh ngày 23/01/2022 cho anh **T** nuôi.

** Ý kiến của bị đơn đối với trình bày và yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị **H** xác định anh **T** và chị **H** đã ly hôn như anh **T** trình bày là đúng. Sau khi ly hôn chị **H** được quyền nuôi con chung đối với con là **Lê Huỳnh Thúy V** – sinh ngày 23/01/2022. Từ khi được giao quyền nuôi con chị **H** và cháu **V** sống tại nhà cha, mẹ ruột của chị **H**. Chị **H** và cha, mẹ chị **H** không có ngăn cản anh **T** thăm nom con như anh **T** trình bày.

Do nhu cầu cuộc sống và do anh **T** không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như Quyết định của Tòa án, để đảm bảo đời sống cho con, chị **H** đã bàn bạc với cha mẹ ruột nhờ cha, mẹ hỗ trợ chị **H** chăm sóc cháu **V**, để chị **H** đi làm kiếm tiền nuôi con và lo cho con đi học. Hiện tại chị **H** nuôi con đảm bảo đúng quy định, cháu **V** phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nên chị **H** không đồng ý yêu cầu của anh **T**.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 102/2026/HNGĐ - ST ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 và 280 của; Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 của; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 và Điều 27 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu của anh **Lê Văn T** về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị **Huỳnh Thị Bé H**.

Tiếp tục giao cháu **Lê Huỳnh Thúy V** – sinh ngày 23/01/2022 cho chị **Huỳnh Thị Bé H** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Anh **T** được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/4/2026 anh **Lê Văn T** kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giao cháu **Lê Huỳnh Thúy V** cho anh **T** nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh **Lê Văn T**. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cà Mau.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm anh **Lê Văn T** vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, lý do chị **Huỳnh Thị Bé H** hiện nay đưa cháu về nơi làm của chị **H** tại Bình Dương để chăm sóc nuôi dưỡng gây khó khăn trong việc thăm nom và việc chuyển nơi ở làm ảnh hưởng đến môi trường học tập của cháu.

[2] Xét kháng cáo của anh **Lê Văn T** thấy rằng: Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm anh **Lê Văn T** không đồng ý về việc chị **Huỳnh Thị B** Hai gửi cháu **Lê Huỳnh Thúy V** cho cha mẹ chị **Huỳnh Thị B** Hai chăm sóc hộ, hiện nay chị **Huỳnh Thị Bé H** đem cháu **V** về trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng anh **Lê Văn T** cũng không đồng ý. Trong khi đó, trách nhiệm, nghĩa vụ của anh **Lê Văn T** phải cấp dưỡng để nuôi cháu **Lê Huỳnh Thúy V** thì anh **T** không thực hiện, chưa làm tròn trách nhiệm của mình, việc chị **Huỳnh Thị Bé H** đưa cháu **V** về nơi ở của chị để sinh sống để thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **V** là phù hợp.

Anh **Lê Văn T** kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm giao cháu **Lê Huỳnh Thúy V** cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng anh **Lê Văn T** không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh quá trình chị **Huỳnh Thị Bé H** chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Lê Huỳnh Thúy V** không được tốt cũng như chị **Huỳnh Thị B** Hai không

đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu **Lê Huỳnh Thúy V**, các lý do anh **Lê Văn T** nêu như đưa cháu **V** đi xa, cũng như thay đổi môi trường học là cản trở việc thăm con của anh **T**, làm xáo trộn cuộc sống của cháu **V** là không có căn cứ. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh **Lê Văn T**.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh **Lê Văn T**. Như nhận định trên, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Án phí phúc thẩm: Do anh **Lê Văn T** kháng cáo không được chấp nhận nên anh **Lê Văn T** phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh **Lê Văn T**. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 102/2026/HNGĐ - ST ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 148, 271, 273 và 280 của;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 của ;

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 24, Điều 27 và Điều 29 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu của anh **Lê Văn T** về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị **Huỳnh Thị Bé H**.

Tiếp tục giao cháu **Lê Huỳnh Thúy V** – sinh ngày 23/01/2022 cho chị **Huỳnh Thị Bé H** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Anh **T** được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh **Lê Văn T** phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh **T** đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0003295 ngày 27 tháng 10 năm 2025, do Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau thu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển thu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị **Huỳnh Thị Bé H** không phải chịu án phí.

2. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Buộc anh **Lê Văn T** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh **Lê Văn T** đã dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005249 ngày 29/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 9 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà